

Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ

D, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025, giữa:

* **Nguyên đơn:** Bà Cao Đắc Diễm M - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

* **Bị đơn:** Ông Phạm Văn S - sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Cao Đắc Diễm M và ông Phạm Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Cao Đắc Diễm M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Cao P - sinh ngày 15/7/2019. Ông Phạm Văn S cấp dưỡng nuôi con chung cho bà M mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 02/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà M và ông S đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà M và ông S xác định không có tài sản chung.

- Về án phí: Bà Cao Đắc Diễm M nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó bà M nộp thay cho ông S 75.000 đồng tiền án phí) và 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001369 ngày 08/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D - Khánh Hòa. Do đó, bà M và ông S đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

* Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND thị trấn CS, huyện SH, tỉnh Phú Yên (Nơi đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 09/4/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Phương Thúy